

Bản án số: 76/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết và ông Hà Trọng Khá.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.

Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, tại trụ sở Ủy ban Nhân dân phường 2, thành phố TH, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/HSST ngày 07/9/2017 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T - sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn PA, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Đoàn Văn T, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/01/2011 bị Công an xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 12/3/2013 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2013; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Vợ chồng anh Đào Duy T, sinh năm 1983 và chị Trần Thị M, sinh năm 1991; Trú tại: đường N, phường 2, TP. TH, tỉnh Phú Yên. (anh T và chị M có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/9/2017 Đoàn Văn T đến làm thuê tại cửa hàng Sơn Thy của anh Đào Duy T, địa chỉ 115, đường N, phường 2, TP. TH, tỉnh Phú Yên. Trong quá trình làm việc tại đây, T để ý thấy gia đình anh Th cất tiền trong tủ nhựa đặt ở phòng ngủ nên T đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Sáng ngày 08/4/2017, lợi dụng lúc gia đình Th đi vắng, T lên vào phòng ngủ của gia đình Th lấy trộm số tiền 11.000.000đ, do vợ chồng anh Th để tiền trong túi vải màu đen đặt trong tủ nhựa ở phòng ngủ, bị cáo dùng tiền trộm cắp được tiêu xài cá nhân.

Lần 2: Sáng ngày 29/4/2017 bị cáo T kiểm tra phòng ngủ thấy không khóa nên mở cửa vào phòng ngủ lấy trộm được 16.500.000đ. Đến chiều cùng ngày T đến tiệm điện thoại

đi động FPT, thuộc phường 6, TP. TH dùng tiền vừa trộm cắp được để mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 với giá 4.389.000đ, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân.

Lần 3: Sáng ngày 02/5/2017 lợi dụng lúc vợ chồng anh Th đi vắng, bị cáo kiểm tra thấy cửa phòng ngủ bị khóa nên đã mở cửa sổ vào phòng ngủ lấy trộm được 41.600.000đ để tiêu xài cá nhân.

Lần 4: Sáng ngày 8/5/2017 cũng thực hiện hành vi tương tự như lần thứ 3, T tiếp tục trộm cắp 1.000.000đ thì bị phát hiện.

Sau khi bị phát hiện T đã nộp lại 6.000.000đ tiền trộm cắp được chưa tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án: Thu giữ chờ xử lý 6.000.000đ, 01 USB màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu vàng nhạt, 01 túi vải màu đen.

Tại bản cáo trạng số 74/VKS-HS ngày 06 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân TP. TH, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và kết luận vụ án giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 64.100.000đ; Về vật chứng vụ án: Đề nghị Tòa tuyên trả cho người bị hại 6.000.000đ, tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại để bảo đảm thi hành án, tịch thu tiêu hủy túi vải màu đen và lưu giữ 01 USB kèm theo hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 08/4/2017 đến ngày 08/5/2017, tại cửa hàng Sơn Thy của vợ chồng anh Đào Duy T, chị Trần Thị M ở địa chỉ 115 đường N, phường 2, TP. TH, tỉnh Phú Yên, bị cáo Đoàn Văn T đã có hành vi 04 lần lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 70.100.000đ của vợ chồng anh Th. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến T hình trật tự ở địa phương, nên phải xử nghiêm, mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/01/2011 bị Công an xã HA, huyện PH xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 12/3/2017 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chứng tỏ bị cáo chưa thật sự ăn năn hối cải ở các lần xử phạt trước đó mà tiếp tục phạm tội mới cùng tính chất. Ở

lần phạm tội này bị cáo thực hiện nhiều lần, do đó cần áp dụng T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức án cao nhằm răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại, do đó cần áp dụng T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường trước số tiền 6.000.000đ (nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự TP.TH), số tiền còn lại 64.100.000đ người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét yêu cầu của người bị hại phù hợp với quy định tại Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự, nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 64.100.000đ.

Về vật chứng: Đối với số tiền 6.000.000đ là tài sản của vợ chồng anh Th nên cần giao trả lại cho vợ chồng anh Th; Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu vàng nhạt, là tài sản do bị cáo dùng tiền trộm cắp có được để mua, nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Đối với túi vải màu đen, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc USB màu đen, xét thấy đây vừa là vật chứng vụ án vừa là chứng cứ quan trọng xác định tội phạm nên cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình và dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật dân sự, Điều 42 Bộ luật hình sự, tuyên buộc bị cáo Đoàn Văn T phải bồi thường cho vợ chồng anh Đào Duy T, chị Trần Thị M số tiền 70.100.000đ, bị cáo đã bồi thường 6.000.000đ (đã nộp tại Cơ quan Thi hành án TP. TH), nên phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 64.100.000đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho người bị hại thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho vợ chồng anh Đào Duy T, chị Trần Thị M số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng chẵn); Tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A39 màu vàng nhạt để bảo đảm thi hành án; Tuyên tịch thu tiêu hủy túi vải màu đen. (*Theo 02 biên bản giao nhận vật*

chứng ngày cùng ngày 06/9/2017 giữa Công an TP. TH và Chi cục Thi hành án dân sự TP.TH); Tạm giữ lưu kèm hồ sơ vụ án chiếc USB màu đen có lưu ghi hình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà vợ chồng anh Th.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.205.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP TH;
- Công an TP TH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

Trần Minh Quang